

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

Số: ~~411~~ /TCT-CS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2023

TỔNG CỤC HẢI QUAN
ĐẾN Số: <u>21512</u>
Ngày: <u>26-06-2023</u>
Chuyển:.....
Số và ký hiệu HS:.....

PHIẾU LẤY Ý KIẾN

Kính gửi: - Vụ Chính sách thuế;
 - Vụ Pháp chế;
 - Tổng cục Hải quan. ✓

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 2148/CTBDU-TTKT3 ngày 26/5/2023 của Cục Thuế tỉnh Bình Dương về chính sách thuế GTGT đối với xuất khẩu tại chỗ do thương nhân nước ngoài chỉ định giao hàng tại Việt Nam (công văn kèm theo).

Về vấn đề này, Tổng cục Thuế đề xuất hướng xử lý như sau:

Tại điểm c, khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/1/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan về Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ:

“1. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ bao gồm:

....

c) Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam”

Tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 209/2013/TT-BTC ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định về thuế suất thuế GTGT 0%: *“a) Đối với hàng hóa xuất khẩu bao gồm: Hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài, bán vào khu phi thuế quan; công trình xây dựng, lắp đặt ở nước ngoài, trong khu phi thuế quan; hàng hóa bán mà điểm giao, nhận hàng hóa ở ngoài Việt Nam; phụ tùng, vật tư thay thế để sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, máy móc thiết bị cho bên nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; xuất khẩu tại chỗ và các trường hợp khác được coi là xuất khẩu theo quy định của pháp luật.”*

Tại khoản 2 Điều 17 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn điều kiện khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào đối với một số trường hợp hàng hoá được coi như xuất khẩu:

“2. Hàng hoá xuất khẩu tại chỗ theo quy định của pháp luật:

a) Hợp đồng mua bán hàng hoá hoặc hợp đồng gia công có chỉ định giao hàng tại Việt Nam;

b) Tờ khai hải quan hàng hoá xuất khẩu - nhập khẩu tại chỗ đã làm xong thủ tục hải quan;

c) Hoá đơn giá trị gia tăng hoặc hóa đơn xuất khẩu ghi rõ tên người mua phía nước ngoài, tên doanh nghiệp nhận hàng và địa điểm giao hàng tại Việt Nam;

d) Hàng hóa bán cho thương nhân nước ngoài nhưng giao hàng tại Việt Nam phải thanh toán qua ngân hàng bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi. Chứng từ thanh toán qua ngân hàng theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 16 Thông tư này. Trường hợp người nhập khẩu tại chỗ được phía nước ngoài uỷ quyền thanh toán cho người xuất khẩu tại chỗ thì đồng tiền thanh toán thực hiện theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

đ) Hàng hóa xuất khẩu tại chỗ của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải phù hợp với quy định tại giấy phép đầu tư.

...Các trường hợp cơ sở kinh doanh có hàng hóa xuất khẩu hoặc hàng hoá được coi như xuất khẩu hướng dẫn tại Điều 16, Điều 17 Thông tư này nếu đã có xác nhận của cơ quan Hải quan (đối với hàng hóa xuất khẩu) nhưng không có đủ các thủ tục, hồ sơ khác đối với từng trường hợp cụ thể thì không phải tính thuế GTGT đầu ra nhưng không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào. Riêng đối với trường hợp hàng hoá gia công chuyển tiếp và hàng hoá xuất khẩu tại chỗ, nếu không có đủ một trong các thủ tục, hồ sơ theo quy định thì phải tính và nộp thuế GTGT như hàng hóa tiêu thụ nội địa....”

Qua thực hiện kiểm tra tại Công ty thì Cục Thuế tỉnh Bình Dương cho rằng trường hợp này **không đủ điều kiện mở tờ khai xuất nhập khẩu tại chỗ theo quy định** tại điểm c khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP do thương nhân nước ngoài (Nhà đầu tư) đã có hiện diện tại Việt Nam theo giải thích từ ngữ tại khoản 5, Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương, tuy nhiên trường hợp này công ty đã làm thủ tục và được cơ quan hải quan xác nhận tờ khai xuất, tờ khai nhập.

Liên quan đến vướng mắc về loại hình xuất nhập khẩu tại chỗ, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương đã có công văn số 2408/HQBD-GSQL ngày 24/10/2022 gửi xin ý kiến của Tổng cục Hải quan. Theo đó, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương có nêu: “Qua rà soát sơ bộ đã xác định được hàng trăm doanh nghiệp ở nước ngoài khi làm thủ tục hải quan loại hình xuất -nhập khẩu tại chỗ đã khai tên doanh nghiệp ở nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng trên tờ khai hải quan và trên văn bản chỉ định giao, nhận hàng trên Tờ khai Hải quan và trên văn bản chỉ định giao, nhận hàng hóa tại Việt Nam giống với tên “Nhà đầu tư” – công ty mẹ trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của doanh nghiệp (công ty con). Các trường hợp này không đủ điều kiện mở Tờ khai xuất nhập khẩu tại chỗ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP do các thương nhân nước ngoài (Nhà đầu tư) này đã có hiện diện tại Việt Nam theo giải thích từ ngữ tại khoản 5 Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương năm 2017”. Tuy nhiên, TCHQ chưa có ý kiến trả lời.

Về quy định Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, hiện nay Tổng cục Hải quan đang là đơn vị chủ trì trình Bộ, trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP. Tổng cục Hải quan đã lấy ý kiến các đơn vị và đã tổ chức Hội thảo, trong đó có Tổng cục Thuế tham dự về nội dung này.

Trên cơ sở đó, Tổng cục Thuế đề xuất như sau:

- Đề nghị Tổng cục Hải quan có ý kiến cụ thể về vấn đề này.
- Quan điểm của Tổng cục Thuế: trường hợp Cơ quan hải quan xác định việc doanh nghiệp mở tờ khai xuất khẩu tại chỗ không đúng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Nghị định 08/2015/NĐ-CP thì Cơ quan thuế không giải quyết hoàn thuế do không đáp ứng điều kiện về tờ khai hải quan theo quy định.

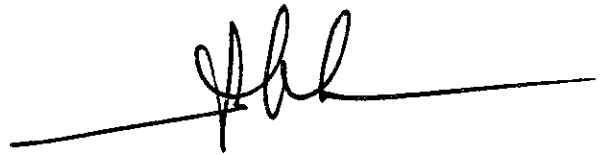
Đề nghị Quý đơn vị có ý kiến tham gia gửi về Tổng cục Thuế **trước ngày 31/6/2023** để Tổng cục Thuế tổng hợp, trả lời đơn vị.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý đơn vị. /s/

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC, Vụ KK&KTT, Cục TTKT
(để tham gia cùng thời hạn);
- Lưu: CS *LS*

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Đặng Ngọc Minh

(Dị Thảo)

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /TCT-CS
V/v: chính sách thuế GTGT.

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Bình Dương.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 2148/CTBDU-TTKT3 ngày 26/5/2023 của Cục Thuế tỉnh Bình Dương về chính sách thuế GTGT. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/1/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan; Điều 86 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan kiểm tra, giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu hướng dẫn về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.

Căn cứ khoản 2 Điều 17 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về điều kiện khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào đối với một số trường hợp hàng hoá được coi như xuất khẩu.

Căn cứ các quy định nêu trên và trình bày tại công văn số 2148/CTBDU-TTKT3 nêu trên, trường hợp Cơ quan hải quan xác định việc doanh nghiệp mở tờ khai xuất khẩu tại chỗ không đúng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Nghị định 08/2015/NĐ-CP thì Cơ quan thuế không giải quyết hoàn thuế do không đáp ứng điều kiện về tờ khai hải quan theo quy định.

Đề nghị Cục Thuế tỉnh Bình Dương căn cứ theo quy định của pháp luật về thuế GTGT, quy định của pháp luật có liên quan về hàng hóa xuất khẩu tại chỗ và tình hình thực tế của đơn vị để hướng dẫn đơn vị thực hiện.

Tổng cục Thuế có ý kiến đề Cục Thuế tỉnh Bình Dương được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC, CST, TCHQ;
- Vụ/ đơn vị: TTKT, PC, KK&KTT;
- Lưu: VT, CS (3b). LH

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Đặng Ngọc Minh

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2148 /CTBDU-TTKT3
V/v xuất khẩu tại chỗ do thương nhân
nước ngoài chỉ định giao hàng tại VN

Bình Dương, ngày 26 tháng 5 năm 2023

TỔNG CỤC THUẾ	
ĐẾN	Số: 2233
	Ngày: 26/5
Chuyển:	Thành phố Hà Nội: CS 101
Số và ký hiệu HS: DN	

Kính gửi: Tổng Cục Thuế

Địa chỉ: Số 123 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,

Căn cứ Quyết định số 1960/QĐ-TCT ngày 15/12/2022 của Tổng Cục Thuế về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra tại doanh nghiệp tại trụ sở người nộp thuế năm 2023 đối với Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Cục thuế doanh nghiệp lớn;

Cục thuế đã ban hành quyết định kiểm tra số 575/QĐ-CTBDU ngày 10 tháng 03 năm 2023 về việc kiểm tra thuế tại CÔNG TY TNHH JIA YU INTERNATIONAL INDUSTRIAL (VN). Thời kỳ kiểm tra: năm 2016-2022.

Trong quá trình thực hiện kiểm tra, Cục thuế ghi nhận tình hình phát sinh như sau:

CÔNG TY TNHH JIA YU INTERNATIONAL INDUSTRIAL (VN) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 6508853252 chứng nhận lần đầu ngày 12/01/2016, thay đổi lần 2 ngày 30/05/2017 do Ban quản lý KCN Việt Nam Singapore cấp, **nhà đầu tư là JIA YU INTERNATIONAL INDUSTRIAL LIMITED góp vốn 100%**.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công Ty TNHH Một Thành Viên, mã số doanh nghiệp: 3702438086 đăng ký lần đầu ngày 17/02/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 12/08/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

- Người đại diện pháp luật của công ty: Ông TANG DONG PING - Chức danh: Tổng Giám Đốc. Số giấy tờ chứng thực của cá nhân: G50605703, cấp ngày 14/04/2011, nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an Trung Quốc.

- Ngành nghề: Sản xuất và gia công sản xuất sản phẩm nhựa (điện tử và sản phẩm gia dụng, nguyên liệu giày, thiết bị thể thao); Sản xuất và gia công sản xuất sản phẩm bằng cao su (điện tử và sản phẩm gia dụng, nguyên liệu giày, thiết bị thể thao); Sản xuất và gia công sản xuất các loại khuôn mẫu bằng kim loại; Sản xuất và gia công sản xuất các loại hạt nhựa; Sản xuất và gia công sản xuất giày thành phẩm; In lụa và gia công các sản phẩm của công ty.

- Vốn điều lệ: 26.760.000.000 đồng, tương đương 1.200.000 đôla Mỹ.

Trong kỳ công ty có phát sinh hoạt động xuất khẩu tại chỗ bán hàng cho JIA YU INTERNATIONAL INDUSTRIAL LIMITED là thương nhân nước ngoài chỉ định giao hàng cho các doanh nghiệp khác tại Việt Nam (mã tờ khai B11);

CÔNG TY TNHH JIA YU INTERNATIONAL INDUSTRIAL (VN) đã được Cục thuế tỉnh Bình Dương giải quyết hoàn thuế GTGT từ Quý 04/2017 đến tháng 03/2022 (trong đó: kỳ hoàn từ Quý 04/2017-quý 02/2018 công ty đã được

kiểm tra trước hoàn, kỳ hoàn từ quý 03/2018 đến tháng 03/2022 công ty đã được hoàn trước) do sản xuất xuất khẩu, sản phẩm xuất khẩu của công ty là miếng đế giày bằng nhựa, miếng lót giày bằng EVA, miếng ốp gót bằng nhựa ...; quy định tại Điều 2 Thông tư 25/2018/TT-BTC ngày 16/03/2018 của Bộ Tài Chính.

Tình hình hoàn thuế do sản xuất xuất khẩu từ Quý 04/2017 đến tháng 12/2022 của công ty như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Quyết định hoàn	Ngày	Kỳ hoàn	Số tiền hoàn	Ngày lệnh hoàn	
1	7027/QĐ-CT	02/10/2018	Quý 04/2017-Quý 02/2018	1.236.744.420	03/10/2018	Kiểm trước theo QĐKT số 6514/QĐ-CT ngày 12/09/2018
2	6961/QĐ-CT	06/09/2019	Quý 03/2018-Quý 02/2019	5.952.963.046	09/09/2019	Hoàn trước
3	6788/QĐ-CT	31/07/2020	Tháng 07/2019-04/2020	2.787.487.480	03/08/2020	Hoàn trước
4	4883/QĐ-CTBDU-KDT	02/08/2022	Tháng 05/2020-05/2021	6.900.018.689	03/08/2022	Hoàn trước
5	5240/QĐ-CTBDU-KDT	19/08/2022	Tháng 06/2021-03/2022	3.181.750.615	23/08/2022	Hoàn trước
	Cộng			20.058.964.250		

Căn cứ pháp lý để giải quyết:

- Tại điểm c, khoản 1, điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính Phủ có quy định:

“Điều 35. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ

1. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ bao gồm:

.....

c) Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam”.

- Tại khoản 5, điều 3 Luật quản lý Ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/06/2017 có quy định:

“5. Thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam là thương nhân nước ngoài không có hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam theo các hình thức được quy định trong pháp luật về đầu tư, thương mại, doanh nghiệp; không có văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về thương mại, doanh nghiệp”.

- Tại khoản 2, điều 17 thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài Chính:

“2. Hàng hóa xuất khẩu tại chỗ theo quy định của pháp luật:

a) Hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc hợp đồng gia công có chỉ định giao hàng tại Việt Nam;

b) Tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu - nhập khẩu tại chỗ đã làm xong thủ tục hải quan;

c) Hóa đơn giá trị gia tăng hoặc hóa đơn xuất khẩu ghi rõ tên người mua phía nước ngoài, tên doanh nghiệp nhận hàng và địa điểm giao hàng tại Việt Nam;

d) Hàng hóa bán cho thương nhân nước ngoài nhưng giao hàng tại Việt Nam phải thanh toán qua ngân hàng bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi. Chứng từ thanh

toán qua ngân hàng theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 16 Thông tư này. Trường hợp người nhập khẩu tại chỗ được phía nước ngoài ủy quyền thanh toán cho người xuất khẩu tại chỗ thì đồng tiền thanh toán thực hiện theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

đ) Hàng hóa xuất khẩu tại chỗ của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải phù hợp với quy định tại giấy phép đầu tư.

.....
Các trường hợp cơ sở kinh doanh có hàng hóa xuất khẩu hoặc hàng hóa được coi như xuất khẩu hướng dẫn tại Điều 16, Điều 17 Thông tư này nếu đã có xác nhận của cơ quan Hải quan (đối với hàng hóa xuất khẩu) nhưng không có đủ các thủ tục, hồ sơ khác đối với từng trường hợp cụ thể thì không phải tính thuế GTGT đầu ra nhưng không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào. Riêng đối với trường hợp hàng hóa gia công chuyển tiếp và **hàng hóa xuất khẩu tại chỗ, nếu không có đủ một trong các thủ tục, hồ sơ theo quy định thì phải tính và nộp thuế GTGT như hàng hóa tiêu thụ nội địa.....**

Đề xuất xin ý kiến:

Trường hợp CÔNG TY TNHH JIA YU INTERNATIONAL INDUSTRIAL (VN) (công ty con) bán hàng cho JIA YU INTERNATIONAL INDUSTRIAL LIMITED (công ty mẹ, nhà đầu tư góp vốn 100%) và được JIA YU INTERNATIONAL INDUSTRIAL LIMITED chỉ định giao hàng cho các công ty khác tại Việt Nam, trường hợp này **không đủ điều kiện mở tờ khai xuất nhập khẩu tại chỗ** theo quy định tại điểm c, khoản 1, điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP do thương nhân nước ngoài (Nhà đầu tư) đã có hiện diện tại Việt Nam theo giải thích từ ngữ tại khoản 5, điều 3 Luật quản lý Ngoại thương năm 2017, tuy nhiên trường hợp này công ty đã làm thủ tục và được cơ quan Hải Quan xác nhận tờ khai xuất, tờ khai nhập.

Cục thuế tỉnh Bình Dương xin ý kiến Tổng Cục thuế như sau:

1. Chuyển doanh thu xuất khẩu tại chỗ sang doanh thu tiêu thụ nội địa, tính thuế suất thuế GTGT 10% theo quy định tại khoản 2, điều 17 thông tư số 219/2013/TT-BTC và thu hồi thuế GTGT đã hoàn từ Quý 04/2017 đến tháng 03/2022.

2. Chờ hướng dẫn của Tổng Cục Hải quan đối với trường hợp này (Cục Hải Quan tỉnh Bình Dương đã có công văn số 2408/HQBD-GSQL ngày 24/10/2022 gửi Tổng Cục Hải Quan hướng dẫn xử lý trường hợp này nhưng đến nay chưa có kết quả phản hồi), (đính kèm công văn số 2408/HQBD-GSQL).

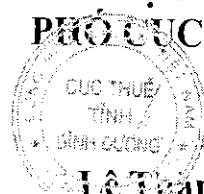
Cục thuế báo cáo xin ý kiến hướng dẫn xử lý của Tổng Cục Thuế đối với việc hoàn thuế của CÔNG TY TNHH JIA YU INTERNATIONAL INDUSTRIAL (VN).

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, P.TTKT3

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Thanh Quý

TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC HẢI QUAN TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2408**/HQBD-GSQL

Bình Dương, ngày **24** tháng **10** năm **2022**

V/v tiếp tục báo cáo vướng mắc loại hình
xuất nhập khẩu tại chỗ

HỎA TỐC

Kính gửi: Tổng cục Hải quan (Cục Giám sát quản lý

TỔNG CỤC HẢI QUAN	
ĐẾN: Số:.....	55225
Ngày: 28-10-2022	
Về: (Hải quan).....	Chol
Số và ký hiệu HS:.....	

Ngày 17/10/2022, Tổng cục Hải quan ban hành công văn số 4357/TCHQ-GSQL về việc vướng mắc quyền xuất khẩu, nhập khẩu, trả lời công văn số 1954/HQBD-GSQL ngày 05/9/2022 của Cục Hải quan tỉnh Bình Dương về việc báo cáo vướng mắc loại hình xuất nhập khẩu tại chỗ. Để triển khai đúng quy định pháp luật, đúng hướng dẫn tại công văn số 4357/TCHQ-GSQL, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương báo cáo xin ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Vướng mắc về thủ tục hải quan

Trong thực tế, hầu như không có doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nào có khả năng tự sản xuất từ đầu đến cuối tất cả các các khâu, các chi tiết, các thành phần để tạo ra sản phẩm cuối cùng bán cho người tiêu dùng. Do đó, doanh nghiệp cần một hệ sinh thái cung cấp nguyên vật liệu, bán thành phẩm đầy đủ, thuận lợi để hoạt động.

Thông thường, khi một doanh nghiệp, nhất là các tập đoàn lớn quyết định đầu tư vào một đất nước nào đó thì họ sẽ kéo theo các doanh nghiệp vệ tinh để cung ứng các nguyên vật liệu, bán thành phẩm cho họ nhằm sản xuất, lắp ráp thành sản phẩm hoàn thiện với chất lượng cao. Họ rất tin tưởng vào chất lượng chất lượng nguyên liệu, bán thành phẩm của các doanh nghiệp cung ứng đầu vào này do đã được họ tiến hành kiểm tra, đánh giá, công nhận chất lượng và có quá trình giao dịch lâu bền. Họ cùng nhau đầu tư khi thấy thuận lợi, tạo thành rất nhiều công ty mẹ (chủ đầu tư nước ngoài) – con (doanh nghiệp trong nước) trong các ngành công nghiệp phụ trợ và tạo thành một chuỗi cung ứng. Đa số (khoảng 80%) doanh nghiệp này thực hiện loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất và đã thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 trong một khoảng thời gian dài đã qua.

Cục Hải quan tỉnh Bình Dương đã và đang thực hiện thủ tục hải quan đối với loại hình xuất nhập khẩu tại chỗ đúng theo quy định tại Điều 16, Điều 86 (Hỗ sơ hải quan), các điều khoản về kiểm tra hải quan trong Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015, sửa đổi bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính, Quyết định 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/07/2015 và hướng dẫn tại các công văn số 2687/TCHQ-TXNK ngày 01/6/2021, công văn số 5529/TCHQ-TXNK ngày 24/11/2021 của Tổng cục Hải quan. Về điều kiện đăng ký tờ khai thực hiện theo điểm c khoản 2 Điều 18 Luật Hải quan.

Tuy nhiên, qua rà soát sơ bộ đã xác định được có hàng trăm doanh nghiệp khi làm thủ tục hải quan loại hình xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ đã khai tên doanh nghiệp ở nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng trên tờ khai hải quan và trên văn bản chỉ định giao, nhận hàng hóa tại Việt Nam giống với tên “Nhà đầu tư” (công ty mẹ) trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của doanh nghiệp (công ty con). Các trường hợp này *không đủ điều kiện mở tờ khai xuất nhập khẩu tại chỗ* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP do các thương nhân nước ngoài (Nhà đầu tư) này đã có hiện diện tại Việt Nam theo giải thích từ ngữ tại khoản 5 Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương năm 2017.

Vướng mắc phát sinh:

Thứ nhất: hải quan tiếp tục làm thủ tục hải quan hay từ chối đối với trường hợp này.

Thứ hai: xử lý các tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ đã hoàn thành thủ tục hải quan như thế nào.

2. Đề xuất, kiến nghị

Kiến nghị 1: vẫn tiếp tục giải quyết thủ tục cho đến khi các văn bản pháp luật có liên quan được sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tiễn.

Lý do:

- Thứ nhất, việc từ chối làm thủ tục hải quan đối với loại hình xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ sẽ dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường trước đây của doanh nghiệp không thể diễn ra, đình trệ và thu hẹp sản xuất, ngừng hoạt động, phá hủy các ngành công nghiệp phụ trợ và đứt gãy chuỗi cung ứng, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, kéo theo dòng vốn đầu tư nước ngoài rút khỏi Việt Nam, đánh mất việc làm của người lao động Việt Nam.

Theo thống kê sơ bộ sẽ có hơn 100 doanh nghiệp bị ảnh hưởng, với hàng ngàn đơn hàng mỗi tháng. Số lượng người lao động có thể mất việc làm lên đến vài chục ngàn người (do thời gian cấp bách, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương sẽ tổng rà soát và báo cáo số liệu chính xác sau).

Đơn cử như Công ty TNHH Techtronic Industries Việt Nam Manufacturing (TTI) là doanh nghiệp lớn, sản xuất máy móc, thiết bị cầm tay chất lượng cao để xuất khẩu đi Mỹ, là bên nhập khẩu tại chỗ, Công ty có khoảng 8 đối tác xuất khẩu tại chỗ thuộc trường hợp thương nhân nước ngoài có hiện diện tại Việt Nam. Nếu từ chối làm thủ tục hải quan của các doanh nghiệp xuất khẩu tại chỗ này thì Công ty TTI sẽ không nhận được nguyên liệu để sản xuất, hoạt động sản xuất tê liệt, khoảng 10.000 công nhân của Công ty TTI mất việc, cùng với hàng ngàn công nhân của đối tác của Công ty TTI cũng mất việc.

- Thứ hai, tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp phục hồi, phát triển sản xuất kinh doanh.

Do ảnh hưởng dịch Covid19, các doanh nghiệp từ chỗ hết sức khó khăn, nguồn cung gián đoạn, thiếu nguyên phụ liệu, gián đoạn sản xuất và đang trong

giai đoạn phục hồi. Doanh nghiệp chưa gượng dậy nổi thì lại bị ảnh hưởng của cuộc chiến tranh Nga – Ukraina, các nước nhập khẩu sản phẩm ở các thị trường trọng điểm như Mỹ, EU rơi vào tình trạng lạm phát tăng cao, phải thắt chặt chi tiêu, dẫn đến các doanh nghiệp đang mất, giảm đơn hàng trăm trọng (qua tiếp nhận thông tin từ các cuộc họp chính thức giữa các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp... với UBND tỉnh; thông tin trực tiếp từ doanh nghiệp, cũng như thông tin tờ khai, kim ngạch trên hệ thống nghiệp vụ hải quan), có cả doanh nghiệp ưu tiên cũng gần như đóng cửa. Tình trạng nay càng xấu đi vào cuối năm nay và khả năng kéo dài sang năm 2023.

Kiến nghị 2: Tổng cục Hải quan có hướng dẫn thống nhất trong toàn ngành về việc tiếp tục thực hiện thủ tục hải quan hay từ chối và hướng xử lý các tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ đã hoàn thành thủ tục hải quan.

Lý do:

Trên thực tế, việc thực hiện thủ tục hải quan đối với loại hình xuất nhập khẩu tại chỗ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ đã được thực hiện khoảng 20 năm qua. Trong khoảng thời gian đó, chưa có văn bản nào hướng dẫn về vấn đề kiểm tra điều kiện “*Thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam*” theo giải thích từ ngữ tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 90/2007/NĐ-CP ngày 31/5/2007 của Chính phủ và khoản 5 Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương năm 2017.

Hiện tại, các Cục Hải quan khác chưa nêu ra vướng mắc về vấn đề kiểm tra điều kiện “*Thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam*” và vẫn đang thực hiện thủ tục bình thường. Riêng Cục Hải quan tỉnh Bình Dương có báo cáo vướng mắc tại công văn số 1954/HQBD-GSQL là do phát sinh từ nội dung trao đổi tại công văn số 13486/CTBDU-NVDTPC ngày 23/8/2022 của Cục Thuế tỉnh Bình Dương.

Nếu Cục Hải quan tỉnh Bình Dương từ chối làm thủ tục hải quan đối với trường hợp này thì chỉ có duy nhất Cục Hải quan tỉnh Bình Dương thực hiện, khác biệt với tất cả các Cục Hải quan tỉnh, thành phố khác, chứng tỏ có vấn đề trong việc áp dụng, thực thi pháp luật của các cơ quan hành chính nhà nước, tạo ra dư luận xã hội rất xấu.

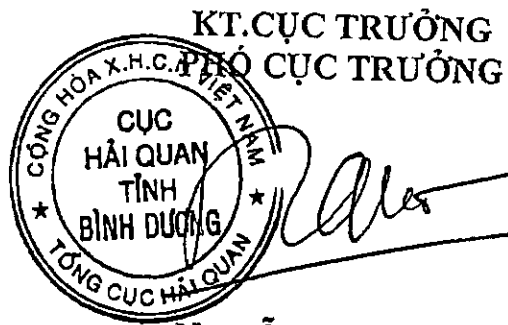
Hơn nữa, khi đó doanh nghiệp vẫn có thể chọn mở một đầu tờ khai (không đủ điều kiện mở tờ khai xuất nhập khẩu tại chỗ) ở một đơn vị hải quan khác và mở tờ khai đối ứng (đủ điều kiện mở tờ khai xuất nhập khẩu tại chỗ) tại Cục Hải quan tỉnh Bình Dương.

Cục Hải quan tỉnh Bình Dương báo cáo Tổng cục Hải quan đề xin ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện thống nhất trong toàn ngành. Trong khi chờ Tổng cục Hải quan có hướng dẫn, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương đề xuất tiếp tục giải quyết thủ tục hải quan đối với loại hình xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ như trước đây.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu: VT, GSQL (02b).



Nguyễn Thanh Bình

**TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC GSQL VỀ HẢI QUAN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **676** /GSQL-GQ2

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2023

V/v hướng dẫn thủ tục hải quan

Kính gửi: Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng.

Trả lời công văn số 561/HQĐNg-GSQL ngày 07/4/2023 của Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng về vướng mắc về thủ tục hải quan của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam. Cục Giám sát quản lý về Hải quan có ý kiến như sau:

Tại khoản 5 Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương quy định: “*Thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam là thương nhân nước ngoài không có hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam theo các hình thức được quy định trong pháp luật về đầu tư, thương mại, doanh nghiệp; không có văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về thương mại, doanh nghiệp.*”

Tại khoản 2 Nghị định số 90/2007/NĐ-CP ngày 31/05/2007 của Chính phủ quy định: “*Thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam là thương nhân nước ngoài không có đầu tư trực tiếp tại Việt Nam theo các hình thức được quy định trong Luật Đầu tư, Luật Thương mại; không có văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam theo Luật Thương mại.*”

Tại khoản 1 Điều 3 Luật Thương mại quy định: “*Hoạt động thương mại là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác.*”

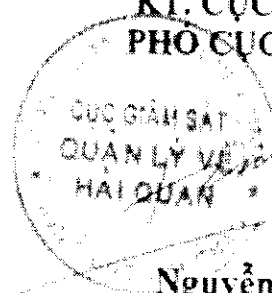
Đối chiếu với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ, trường hợp xác định thương nhân nước ngoài đã có hiện diện tại Việt Nam thì không thuộc trường hợp xuất nhập khẩu tại chỗ.

Đề nghị Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng căn cứ quy định nêu trên để hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện. *h*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, GQ2 (2b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Bắc Hải